

Bản án số: 36/2020/DS - ST.

Ngày: 03 - 7 - 2020.

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Hợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Nguyễn Thanh Rục.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST - DS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST - DS, ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Bạch T, sinh năm 1988; địa chỉ: đường T, phường x, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Thái Kim S, sinh năm 1977; địa chỉ: đường T, phường x, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền lập ngày 09/10/2019) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp H, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 18/7/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Thái Bạch T là ông Thái Kim S trình bày: Vào ngày 28/8/2011, bà Thái Bạch T có cho ông Nguyễn Minh V vay 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%, hai bên thỏa thuận lãi suất sau 05 năm tức ngày 28/8/2016 là 05 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97% và sau 05 năm sẽ trả đủ gốc lãi là 15 lượng vàng 24k; cùng ngày

bà T cũng cho ông V vay số tiền 30.000.000 đồng; tổng cộng bà T cho ông V vay 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97% và 30.000.000 đồng. Khi vay, ông V có làm biên nhận tự tay ông V viết và ký tên vào biên nhận lập ngày 28/8/2011 giao cho bà T và từ khi vay đến nay ông V không trả lãi cũng không trả vốn cho bà T.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Thái Bạch T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng vì bà T đã khởi kiện ông V và được giải quyết xong vào năm 2014. Đối với số vàng 10 lượng vàng 24k thì thời điểm đó chưa đến thời gian trả nợ theo thỏa thuận 05 năm nên bà T chưa khởi kiện ông V.

Nay bà Thái Bạch T yêu cầu ông Nguyễn Minh V hoàn trả cho bà T số vàng vay gốc là 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%, quy đổi giá vàng thành tiền là 4.800.000 đồng/01 chỉ x 10 lượng = 480.000.000 đồng và buộc ông V hoàn trả trong thời gian ngắn.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh V trình bày: Ông Nguyễn Minh V thừa nhận chữ viết, chữ ký trong biên nhận đề ngày 28/8/2011 đúng là của ông V. Trong nội dung biên nhận ông V có ghi *“tôi tên Nguyễn Minh V sinh năm 1979 ngụ tại ấp Ngãi Hội 1, xã Đại Ngãi, Long Phú có vay mượn của nhà Thái Bạch T số tiền 10 lượng vàng sau 5 năm trả lại 15 lượng và số tiền mượn để trả nợ ngoài là 30.000.000 đồng nếu lỡ có chuyện gì bất đắc dĩ chết mong rằng cha mẹ bán phần đất cho con trả nợ lại cho Thái Bạch T con của cha mẹ Nguyễn Minh V”*. Tuy nhiên, ông V không có nhận tiền và vàng của bà T như nội dung trong biên nhận nêu trên đã ghi. Do thời gian quá lâu ông V không còn lưu giữ tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc không có nhận vàng của bà T như nội dung biên nhận mà ông V đã ghi.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà Thái Bạch T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng thì ông Nguyễn Minh V đồng ý. Đối với việc bà T yêu cầu ông V trả cho bà T số vàng vay gốc là 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%, quy đổi giá vàng thành tiền là 4.800.000 đồng/01 chỉ x 10 lượng = 480.000.000 đồng và buộc ông V hoàn trả trong thời gian ngắn thì ông V không đồng ý vì không có nhận vàng từ bà T.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có trách nhiệm hoàn trả cho

nguyên đơn số vàng vay gốc là 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%, quy đổi giá vàng thành tiền là 4.800.000 đồng/01 chỉ x 10 lượng = 480.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Thái Bạch T là ông Thái Kim S rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh V hoàn trả số vàng lãi theo thỏa thuận là 05 (năm) lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn nêu trên.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Thái Bạch T yêu cầu ông Nguyễn Minh V hoàn trả cho bà T số vàng vay gốc là 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%, quy đổi giá vàng thành tiền là 4.800.000 đồng/01 chỉ x 10 lượng = 480.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định chữ viết, chữ ký trong biên nhận đề ngày 28/8/2011 có nội dung *“tôi tên Nguyễn Minh V sinh năm 1979 ngụ tại ấp Ngãi Hội 1, xã Đại Ngãi, Long Phú có vay mượn của nhà Thái Bạch T số tiền 10 lượng vàng sau 5 năm trả lại 15 lượng và số tiền mượn để trả nợ ngoài là 30.000.000 đồng nếu lỡ có chuyện gì bất dặt vĩ chết mong rằng cha mẹ bán phần đất cho con trả nợ lại cho Thái Bạch T con của cha mẹ Nguyễn Minh V”* đúng là chữ viết và chữ ký của ông V. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Nguyễn Minh V có vay của bà Thái Bạch T số vàng 10 (lượng) vàng 24k là đúng sự thật.

Xét lời trình bày của ông Nguyễn Minh V cho rằng: Ông V không có nhận tiền và vàng của bà Thái Bạch T như nội dung trong biên nhận nêu trên đã ghi nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông V khẳng định do thời gian quá lâu ông V không còn lưu giữ tài liệu, chứng cứ để cung cấp cho Tòa án chứng minh cho việc ông V không có nhận số vàng 10 lượng vàng 24k của bà T như nội dung biên nhận mà ông V đã ghi; đồng thời, tại phiên tòa ông V cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông V là có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử khẳng định hiện nay ông Nguyễn Minh V còn nợ bà Thái Bạch T số vàng vay gốc là 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn bà Thái Bạch T yêu cầu ông Nguyễn Minh V hoàn trả cho bà T số vàng vay gốc là 10 lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%, quy đổi giá vàng thành tiền là 4.800.000 đồng/01 chỉ x 10 lượng = 480.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 274, Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Thái Bạch T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Minh V phải trả lãi cho bà T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn ông Nguyễn Minh V có nghĩa vụ chịu 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Thái Bạch T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 244; Điều 274, Điều 280, khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Bạch T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh V hoàn trả số vàng lãi theo thỏa thuận là 05 (năm) lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Bạch T. Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh V hoàn trả cho bà Thái Bạch T số vàng vay gốc là 10 (mười) lượng vàng 24k, vàng thị trường 97%, quy đổi giá vàng thành tiền là 4.800.000 đồng/01 chỉ x 10 (mười) lượng = 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Thái Bạch T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Minh V phải trả lãi cho bà T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Minh V có nghĩa vụ chịu 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Thái Bạch T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.885.000 đồng (mười lăm triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009320 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Văn Hoi**